

THỰC TRẠNG SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG VÀ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, HÀNH VI VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG CỦA HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC TIÊN DƯƠNG - ĐÔNG ANH, HÀ NỘI

ĐÀO LÊ NAM TRUNG, ĐÀO THỊ DUNG
Bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba
TẠ THUÝ LOAN - Đại học Răng Hàm Mặt

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang điều tra thực trạng sức khỏe răng miệng và kiến thức, thái độ, hành vi chăm sóc sức khỏe răng miệng được tiến hành trên 204 học sinh khối lớp 5 của Trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội từ tháng 3 đến tháng 7/2009. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Tỷ lệ sâu răng chung của học sinh khối lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh là 63,7%. Chỉ số $dmft = 0,99$ ($dt = 0,87$; $mt = 0,08$; $ft = 0,04$), chỉ số $DMFT = 1,32$ ($DT = 1,11$; $FT = 0,06$; $MT = 0,15$). Tỷ lệ cao răng là 55,9%, viêm lợi chiếm 46,6%. Tỷ lệ sâu răng ở mức trung bình theo phân loại của WHO, chỉ số DMFT vẫn xấp xỉ năm 2001, tỷ lệ các em có cao răng, viêm lợi giảm so với thống kê năm 2001 và tỷ lệ trẻ được điều trị đã tăng lên tuy chưa nhiều.

- Kiến thức về sức khỏe răng miệng của học sinh lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương (Đông Anh, Hà Nội) khá tốt về bệnh sâu răng nhưng về bệnh nha chu vẫn còn rất khiêm tốn.

- Thái độ về việc chăm sóc sức khỏe răng miệng của các em đã có sự đúng đắn và khá đồng đều.

- Thực hành của các em trong việc tự chăm sóc sức khỏe răng miệng đã có sự tự giác với ý thức cao nhưng do kiến thức còn chưa đầy đủ nên chưa thực hành thật đúng phương pháp.

Từ khóa: sức khỏe răng miệng, học sinh khối lớp 5

SUMMARY

A descriptive, cross-section study in order to determine oral health status, and knowledge, attitude and practice of oral health care conducted on 204 students of grade 5 in Tien Duong Primary School, Dong Anh district, Ha Noi city from March to July 2009. The results showed that:

- The overall caries prevalence of student of grade 5 in Tien Duong Primary School was 63.7%. Index $dmft = 0.99$ ($dt = 0.87$; $mt = 0.08$; $ft = 0.04$), $DMFT$ index = 1.32 ($DT = 1.11$; $FT = 0.06$; $MT = 0.15$). The prevalence of dental calculus was 55.9%, gingivitis accounted for 46.6%. The rate of caries was moderate according to WHO classification, $DMFT$ index in our study was similar to findings of national survey in the year 2001, but the prevalences of dental calculus and gingivitis were lower than those of national survey 2001, and the percentage of children who were treated increases but not much.

- The knowledge of oral health care of these students was quite good about caries, but still very

modest about periodontal diseases. Their attitude about oral health care of these children was correct and equal. These students had high self-awareness in oral health care but because of inadequate knowledge, the practice was not really correct.

Keywords: oral health status, students of grade 5

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo tổ chức Y tế thế giới, Việt Nam là 1 trong những nước có tỷ lệ người mắc bệnh sâu răng và viêm quanh răng cao nhất thế giới, chiếm trên 90% dân số.

Bệnh răng miệng ở trẻ em có thể xuất hiện rất sớm, từ khi trẻ bắt đầu có răng và dễ gây những hậu quả không mong muốn. Do những đặc tính riêng của răng sữa mà bệnh sâu răng ở trẻ thường tiến triển rất nhanh nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời sẽ dễ xảy ra những biến chứng như viêm tủy, hoại tử tủy, đau đớn, răng mất sớm, ảnh hưởng đến khớp cắn và thẩm mỹ sau này, hơn nữa còn gây mất sức nhai ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực của trẻ. Ngoài ra bệnh răng miệng còn có thể gây ra những biến chứng toàn thân như viêm phổi, viêm khớp, viêm màng tim... Do tính chất phổ biến nhất là ở trẻ em, tỉ lệ mắc cao và nặng nên việc điều trị bệnh răng miệng khá tốn kém và mất thời gian. Trong khi đó, phòng bệnh răng miệng nhằm giảm tỷ lệ mắc là điều hoàn toàn có thể làm được với kỹ thuật đơn giản, chi phí thấp và không cần trang thiết bị đắt tiền, có thể thực hiện tại nhà và tại lớp học của trẻ. Đó là việc làm sao cho trẻ nhận thức được tầm quan trọng của việc vệ sinh răng miệng và tạo cho trẻ thói quen chăm sóc, vệ sinh răng miệng thường xuyên và đúng cách.

Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu này mục tiêu như sau: Tìm hiểu thực trạng sức khỏe răng miệng của học sinh lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương- Đông Anh- Hà Nội và kiến thức, thái độ, thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng của các học sinh này.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

Toàn bộ học sinh khối lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội, gồm 204 em.

Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến hành từ tháng 3 đến tháng 7/2009.

Các học sinh được khám răng miệng, qua đó đánh giá chỉ số sâu-mất-trám (DMFT). Các em cũng

được phát phiếu câu hỏi tự điền về chăm sóc sức khỏe răng miệng.

Xử lý số liệu: bằng phần mềm SPSS 16.0. Phân tích số liệu bao gồm thống kê mô tả đơn giản (trung bình, phần trăm, tần số) và xác định ý nghĩa thống kê bằng kiểm định χ^2 .

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng sức khỏe răng miệng của học sinh

Tình trạng răng của học sinh

Bảng 1: Tình trạng răng của học sinh

Thực trạng sức khỏe răng miệng của học sinh	Nghiên cứu này	Điều tra toàn quốc năm 2001
Tỷ lệ sâu răng chung	63,7%	57,3%
Chỉ số dt	0,87	1,78
Chỉ số mt	0,08	0,01
Chỉ số ft	0,04	0,01
Chỉ số dmft	0,99	1,88
Chỉ số FT	0,06	0,02
Chỉ số DT	1,11	1,27
Chỉ số MT	0,15	0,02
DMFT	1,32	0,02

Tỷ lệ sâu răng chung của học sinh khối lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh là 63,7%. Tỷ lệ này cao hơn tỷ lệ sâu răng của học sinh toàn quốc năm 2001 (57,3%). Đối với răng sữa, chỉ số sâu răng trong nghiên cứu này thấp hơn và chỉ số hàn răng cao hơn so với điều tra toàn quốc trên học sinh 11 tuổi năm 2001. DMFT cao xấp xỉ thống kê toàn quốc ở trẻ em 11 tuổi năm 2001 (1,31). Vậy tỷ lệ sâu răng giảm, nhưng tỷ lệ trám tăng và tỷ lệ mất răng do sâu tăng.

Tình trạng lợi của học sinh lớp 5 Trường tiểu học Tiên Dương

Bảng 2: Tình trạng lợi của học sinh

Tình trạng lợi	Tỷ lệ %
Cao răng	55,9%
Viêm lợi	46,6%

Tỷ lệ sâu răng và viêm lợi của học sinh lớp 5 Trường tiểu học Tiên Dương thấp hơn so với thống kê năm 2000 (81,71%).

2. Kiến thức của học sinh về chăm sóc sức khỏe răng miệng

Bảng 3: Kiến thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh

Câu hỏi	Số học sinh (n=204)	Tỷ lệ (%)
Nguyên nhân sâu răng?		
Con sâu	9	4,4
Bầm sinh	1	0,5
Vi khuẩn	192	94,1
Virus	2	1,0
Triệu chứng sâu răng?		
Lỗ màu đen	184	90,2
Chảy máu lợi	5	2,5
Mưng mủ ở lợi	7	3,4
Răng bị gãy, vỡ	8	3,9

Chảy máu lợi nói lên điều gì?		
Viêm lợi	186	91,2
Tụt lợi	10	4,9
Vệ sinh răng miệng tốt, lợi khỏe mạnh	7	3,9
Mảng bám răng là gì?		
Mảng vụn trên mặt răng	52	25,5
Mảng màu trên răng	45	22,1
Một chất chứa trong nước bọt	18	8,8
Chất nhầy của thức ăn bám trên men răng	89	43,6
Hậu quả của mảng bám răng?		
Viêm lợi	14	6,9
Vết màu bám trên răng	47	23,0
Sâu răng	127	62,3
Nứt vỡ răng	16	7,8
Cách hiệu quả nhất để ngừa sâu răng?		
Súc miệng sau mỗi bữa ăn	1	0,5
Đánh răng sau mỗi bữa ăn	17	8,3
Đánh răng trước khi ngủ tối	2	1,0
Tất cả các câu trên đều đúng	184	90,2
Xử trí khi bị chảy máu lợi?		
Đánh răng bằng bàn chải	14	6,9
Chỉ ăn thức ăn mềm	27	13,2
Uống vitamin C	44	21,6
Súc miệng nước muối	118	57,8
Đi khám Nha sỹ	1	0,5
Cách đánh răng đúng?		
Lên xuống theo thân răng	8	3,9
Lên xuống và theo vòng tròn	33	16,2
Ngang theo chiều trước sau	117	57,4
Vòng tròn	46	22,6
Loại kem đánh răng tốt cho răng miệng?		
Có mùi thơm	12	5,9
Có vị trái cây	13	6,4
Có muối	11	5,4
Có fluor	168	82,4
Loại thức ăn tốt cho răng nhất?		
Sữa	9	4,4
Cơm	56	27,5
Rau xanh	137	67,2
Bánh mì	2	1,0
Loại thức ăn có hại cho răng nhất?		
Cơm	3	1,5
Đường	199	97,5
Bánh mì	1	0,5
Sữa	1	0,5

Tỷ lệ học sinh trả lời đúng về các bệnh về răng miệng chiếm tỷ lệ cao: 94,1% số em cho rằng sâu răng là do vi khuẩn, đây là con số rất đáng mừng, vì cho tới cách đây ít năm không chỉ trẻ em mà cả nhiều người lớn cũng nhầm nguyên nhân sâu răng là có con sâu ở trong răng, số em cho rằng có con sâu chỉ chiếm 4,4%. Có 90,2% số em cho rằng triệu chứng sâu răng là có lỗ sâu trên bề mặt răng, 91,2% biết rằng chảy máu lợi là do viêm lợi, 90,2% cho rằng để ngừa sâu răng hiệu quả thì cần phải đánh răng súc miệng vào buổi sáng, sau bữa ăn, buổi tối và sau khi ăn vặt. Hầu hết các em đều biết rằng đường gây hại cho răng nhất trong nhóm thức ăn bộ câu hỏi đưa ra.

Ngoài những con số lạc quan trên vẫn còn có những thiếu sót trong kiến thức của học sinh: chỉ có 8,8% số em biết đúng mảng bám răng là có nguồn

gốc từ nước bọt, chỉ có 6,9% số em trả lời đúng rằng mảng bám răng trực tiếp gây viêm lợi, đại đa số trả lời sai là gây sâu răng. Có 57,4% số em cho rằng phải chải răng theo chiều ngang, chỉ có 16,2% trả lời đúng là chải lên xuống và theo vòng tròn kết hợp chải ngang, chỉ có 4% trả lời đúng rằng sữa có lợi cho răng nhất trong nhóm thức ăn đưa ra, chỉ có đúng 1 em chiếm 0,5% cho rằng khi chảy máu lợi thì cần đến gặp bác sỹ còn đại đa số các em cho rằng nên súc miệng nước muối theo cách dân gian. Có thể do kiến thức này khá rộng nhưng việc giáo dục về các bệnh nha chu và phương pháp chải răng cần được tăng cường vì ở lứa tuổi này trẻ hay mắc bệnh nha chu như viêm lợi, hay bị chảy máu lợi và đang hoàn chỉnh bộ răng vĩnh viễn nên vẫn giữ thói quen chải răng theo chiều ngang như răng sữa.

Có 62,4% số em biết rằng kem đánh răng chứa fluor ngừa được sâu răng. Con số này chưa cao khi mà các phương tiện thông tin đại chúng đã nói rất nhiều về tác dụng của fluor trong ngừa sâu răng..

Như vậy, kiến thức của các học sinh khối lớp 5 Trường tiểu học Tiên Dương về bệnh răng miệng còn hạn chế và chưa đồng đều, cần củng cố một cách toàn diện và nhanh chóng.

3. Thái độ của học sinh về việc chăm sóc sức khỏe răng miệng.

Bảng 4: Thái độ trong việc chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh

Câu hỏi	Số học sinh (n=204)	Tỷ lệ (%)
Sâu răng phía trước làm ta trông xấu đi. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	119 45 40	58,3 22,1 19,6
Giữ gìn hàm răng tự nhiên không quan trọng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	3 13 188	1,5 6,4 92,2
Răng giả ít gây khó chịu hơn răng thật. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	30 53 121	14,7 26,0 59,3
Trẻ em sợ đi khám răng vì sợ đau. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	138 22 44	67,6 10,8 21,6
Khám răng định kỳ có thể phòng bệnh về răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	185 11 8	90,7 5,4 3,9
Khám răng định kỳ giá rất đắt. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	8 36 160	3,9 17,6 78,4
Khám răng định kỳ là không cần thiết. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	10 17 177	4,9 13,2 86,8

Đánh răng hằng ngày có thể ngừa sâu răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	199 3 2	97,5 1,5 1,0
Đánh răng hằng ngày có thể ngừa viêm lợi. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	185 12 7	90,7 5,9 3,4
Dùng kem đánh răng chứa Fluor có thể ngừa sâu răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	184 10 10	90,2 4,9 4,9
Ăn uống nhiều đồ ngọt không gây sâu răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	11 6 187	5,4 2,9 91,7
Ăn uống nhiều đồ ngọt làm nặng thêm bệnh sâu răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	166 12 26	81,4 5,9 12,7
Ăn kẹo xong không đánh răng không gây hại cho răng. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	16 6 182	7,8 2,9 89,2
Đi chữa bệnh về răng giá rất đắt. Đồng ý Không chắc chắn Không đồng ý	8 45 151	3,9 22,1 74,0

Bảng 4 thể hiện thái độ về việc chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh khối lớp 5 Trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh. Đa số các em đều có thái độ không thích răng giả. 58,3% đồng ý rằng sâu răng phía trước làm ta trông xấu đi, 22,1% không chắc chắn. 92,2% đồng ý với ý kiến giữ hàm răng tự nhiên là quan trọng và 59,3% không đồng ý rằng giả ít gây khó chịu hơn răng thật.

Về việc đi khám răng định kỳ, các em có thái độ rất tích cực: 90,7% đồng ý đi khám răng định kỳ có thể phòng được các bệnh răng miệng, 78,4% không đồng ý đi khám răng định kỳ giá rất đắt và 86,8% không đồng ý đi khám răng định kỳ là không cần thiết. Tuy nhiên số các em cho là đi khám răng sẽ bị đau chiếm 67,6%.

Về việc đánh răng thì 97,5% số em cho rằng đánh răng có thể ngừa sâu răng và 90,7% số em cho rằng đánh răng có thể ngừa các bệnh về lợi, 90,2% số em cho rằng kem đánh răng chứa fluor có thể ngừa sâu răng. Như vậy các em đã có thái độ khá đúng đắn về tầm quan trọng của việc đánh răng.

Cách sử dụng đúng đắn những đồ ăn có đường có vai trò quan trọng trong việc giữ gìn sức khỏe răng miệng và ở đây các em học sinh cũng có thái độ khá đúng đắn về việc này: 91,7% trẻ không đồng ý ăn uống nhiều đồ ngọt không phải nguyên nhân sâu răng, 81,4% đồng ý rằng thức ăn chứa nhiều đường có thể làm nặng thêm bệnh sâu răng và 89,2% không đồng ý

ý răng ăn kẹo thường xuyên mà không đánh răng sau khi ăn không gây hại cho răng.

Vậy có thể nói thái độ của trẻ trong việc chăm sóc sức khỏe răng miệng là khá đồng đều và đúng đắn.

4. Thực hành chăm sóc răng miệng của học sinh

Bảng 5: Thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng của học sinh

Câu hỏi	Số học sinh (n=204)	Tỷ lệ (%)
Bắt đầu đánh răng từ bao giờ? Trước khi học mẫu giáo	169	82,8
Bắt đầu học lớp 1	34	16,7
Khi học lên lớp 5	1	0,5
Đánh răng mấy lần trong 1 ngày? Không hay đánh răng hằng ngày	6	2,9
1 lần	47	23,0
Ít nhất 2 lần	151	74,0
Thời điểm đánh răng trong ngày? Buổi sáng	42	20,6
Buổi tối	9	4,4
Sau mỗi bữa ăn	30	14,7
Sau khi ăn vặt hoặc đồ ngọt	35	17,2
Buổi sáng và buổi tối	85	41,7
Tất cả các câu trên	3	1,5
Sử dụng kem đánh răng chứa fluor	204	100
Đánh răng như thế nào? Theo chiều ngang trước sau	95	46,6
Chải lên xuống và theo vòng tròn	78	38,2
Vòng tròn	13	6,4
Lên xuống theo chiều dọc	18	8,8
Đánh răng trong bao lâu? Dưới 3 phút	90	44,1
3 phút hoặc hơn	114	55,9
Loại thức uống hay uống giữa các bữa ăn?		
Coca cola	7	3,4
Các đồ uống có vị ngọt	10	4,9
Nước sôi, nước lọc	187	91,7
Ăn đồ ngọt bao nhiêu lần trong ngày? 1-3 lần	185	90,7
4-6 lần	16	7,8
Hơn 7 lần	3	1,5
Loại thức ăn vặt hay ăn giữa các bữa ăn?		
Hoa quả tươi	186	91,2
Các loại bánh ngọt	4	2,0
Các loại bim bim	11	5,4
Các loại kẹo ngọt	3	1,5

Có 82,8% số học sinh đã bắt đầu đánh răng từ trước khi học mẫu giáo, 16,7% bắt đầu đánh răng khi vào lớp 1 và chỉ có 1 em (0,5%) bắt đầu việc đánh răng khi lên lớp 5. Điều này cho thấy đa số các em đánh răng khá sớm khi mới là răng sữa, điều này rất có lợi để giữ răng sữa khỏe đẹp là nền tảng cho hàm răng vĩnh viễn khỏe đẹp.

151/204 học sinh đánh răng ít nhất 2 lần/ngày, chiếm 74,0%, 47 em (23,0%) đánh răng 1 lần/ngày và vẫn có 6 em (2,9%) không hay đánh răng hằng ngày. Số học sinh đánh răng vào buổi sáng chiếm 20,6%, vào buổi tối chiếm 4,4%, sau bữa ăn chiếm 14,7%, sau khi ăn vặt 17,2%, vào buổi sáng và buổi tối nhiều nhất, chiếm 41,7% và số em đánh răng sau mỗi khi ăn và sáng, tối là

1,5%. Như vậy tuy các em đánh răng hơn 2 lần/ngày khá nhiều nhưng thời điểm đánh răng rất khác nhau. Các em đã có ý thức giữ gìn sức khỏe răng miệng, nhưng chưa biết rõ thời điểm đánh răng vào lúc nào sẽ có hiệu quả phòng bệnh cao nhất.

Tất cả các học sinh đánh răng bằng kem đánh răng có fluor. Điều này là dễ hiểu vì trên thị trường hiện nay, tuyệt đại đa số kem đánh răng đều chứa fluor.

Có 38,8% học sinh chải răng đúng, 46,6% chải theo chiều ngang. Có 55,9% học sinh chải răng trên 3 phút. Những con số này cho thấy việc thực hành đánh răng của học sinh chưa đúng phương pháp.

Đa số các học sinh chỉ uống nước sôi hoặc nước lọc giữa các bữa ăn (91,7%), số ít uống coca cola (3,4%) và đồ uống có vị ngọt (4,9%). Tuy nhiên, các em lại hay ăn đồ ngọt giữa các bữa ăn. Có 90,7% ăn từ 1-3 lần/ngày, 7,8% ăn 4-6 lần/ngày và 1,5% ăn trên 7 lần/ngày. Loại đồ ăn vặt các em hay ăn nhất là hoa quả tươi: 91,2%, tiếp đó là bim bim 5,4%, bánh kẹo ngọt khác 3,5%.

KẾT LUẬN

- Tỷ lệ sâu răng chung của học sinh khối lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương, Đông Anh là 63,7%. Chỉ số dmft= 0,99 (dt= 0,87; mt= 0,08; ft= 0,04), chỉ số DMFT= 1,32 (DT= 1,11; FT= 0,06; MT= 0,15). Tỷ lệ cao răng là 55,9%, viêm lợi chiếm 46,6%. Tỷ lệ sâu răng ở mức trung bình theo phân loại của WHO, chỉ số DMFT vẫn xấp xỉ năm 2001, tỷ lệ các em có cao răng, viêm lợi giảm so với thống kê năm 2001 và tỷ lệ trẻ được điều trị đã tăng lên tuy chưa nhiều.

- Kiến thức về sức khỏe răng miệng của học sinh lớp 5 trường tiểu học Tiên Dương (Đông Anh, Hà Nội) khá tốt về bệnh sâu răng nhưng về bệnh nha chu vẫn còn rất khiếm tốn.

- Thái độ về việc chăm sóc sức khỏe răng miệng của các em đã có sự đúng đắn và khá đồng đều.

- Thực hành của các em trong việc tự chăm sóc sức khỏe răng miệng đã có sự tự giác với ý thức cao nhưng do kiến thức còn chưa đầy đủ nên chưa thực hành thật đúng phương pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Thị Dung. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: "Xác định tỷ lệ bệnh răng miệng ở học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại Hà Nội" năm 2008.
- Đào Thị Hằng Nga: "Bệnh sâu răng ở trẻ em", bài giảng bộ môn Răng trẻ em _ trường Đại Học Răng Hàm Mặt.
- Võ Trương Như Ngọc: " Bệnh sâu răng", bài giảng bộ môn Điều trị răng, trường Đại Học Răng Hàm Mặt, tài liệu lưu hành nội bộ, trang 1-8, 28,29.
- Đào Lê Nam Trung: " Tình trạng sức khỏe răng miệng và các yếu tố liên quan ở học sinh tiểu học huyện Sóc Sơn, Hà Nội", đề tài nghiên cứu cấp khu vực.
- Nha khoa trẻ em. Nhà xuất bản Y học 2001, trang 18, 19.
- Bộ Y tế. Điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc năm 2001.
- Tran Van Truong. Oral health preventive and school based dental program issues, community dental health. Journal of Pracical Medicine. 2000; 8-9(250-251): 11-22.
- World Health Organization. Oral health surveys basic methods, 4th ed. Geneva, 1997.